

Số: 18/2023/QĐST-VDS

Yên Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v tuyên bố một người mất tích**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Ông Đoàn Ngọc Vĩnh

*Thư ký phiên họp:* Bà Hồ Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp:* Ông Mai Minh Thuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST-VDS ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc “yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 18/2023/QĐST-VDS ngày 15 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Đỗ Thị T**; sinh năm: 1983; dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Giáo viên; số CCCD: 002183008840 do **cục C** cấp ngày 05/10/2022; nơi cư trú: **Tổ E, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang**. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Thanh M**; sinh năm: 1984; dân tộc: Kinh; nơi cư trú: **Tổ E, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang**. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai ngày 27/10/2023 và tại phiên họp người yêu cầu bà **Đỗ Thị T** trình bày: Ngày 05/05/2008 bà và ông **Nguyễn Thanh M** tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **P, thành phố H, tỉnh Hà Giang** và chung sống tại **tổ E thị trấn Y** từ tháng 8 năm 2009 đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, tuy nhiên đến tháng 01 năm 2021 ông **M** tự ý bỏ nhà đi, bà **T** đã báo cáo chính quyền địa phương và cùng gia đình hai bên tìm kiếm nhiều lần nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về ông **M** ở đâu, làm gì. Ông **M** bỏ đi đã được hơn 02 năm nên bà **T** yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông **M** mất tích để bà ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà **T** xác nhận, bà và ông **M** có hai con chung là **Nguyễn Thanh D**, sinh ngày 16/02/2009, **Nguyễn Thanh Gia B**, sinh ngày 15/11/2010, hiện đang ở cùng bà. Bà **T** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Bà **T** xác nhận ông **M** bỏ đi không để lại tài sản gì, vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ việc theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết việc dân sự Tòa án đã yêu cầu đương sự và đã thu thập tài liệu, chứng cứ để làm cơ sở cho việc giải quyết việc dân sự đúng quy định của pháp luật, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và niêm yết công khai đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh đảm bảo tuân thủ thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các quy định của pháp luật đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Minh chấp nhận yêu cầu của bà **Đỗ Thị T**, tuyên bố ông **Nguyễn Thanh M** sinh năm 1984, nơi cư trú cuối cùng **tổ E, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang** mất tích.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông **Nguyễn Thanh M**, sinh năm 1984; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Tổ E, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang** nên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà **Đỗ Thị T** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu tuyên bố một người mất tích: Bà **Đỗ Thị T** và ông **Nguyễn Thanh M** tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **P, thành phố H, tỉnh Hà Giang** năm 2008 và chung sống tại **tổ E thị trấn Y** từ tháng 8 năm 2009 đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn và từ tháng 01 năm 2021 ông **M** tự ý bỏ nhà đi đến nay đã hơn 02 năm không rõ tin tức. Bà **T** đã báo cáo chính quyền địa phương và cùng gia đình hai bên tìm kiếm ông **M** nhiều lần nhưng không có kết quả, không có tin tức gì về ông **M** hiện nay đang làm gì, ở đâu. **Công an thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang** xác nhận ông **M** vắng mặt tại nơi cư trú từ tháng 01/2021 đến nay không có tin tức, không rõ ông **M** đang làm gì, ở đâu.

[3] Ngày 19/6/2023 bà **Đỗ Thị T** có nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông **Nguyễn Thanh M** mất tích, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 07/2023/QĐ-TA ngày 06/7/2023 đối với ông **Nguyễn Thanh M**; đồng thời đã được thông báo trên **báo C1** 03 số báo liên tiếp 58, 59, 60 ra các ngày 21, 26, 28 tháng 7 năm 2023; được phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 ngày liên tiếp vào 17h30 các ngày 17, 18, 19 tháng 7 năm 2023; ngoài ra Quyết định đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang tuy nhiên do điều kiện sức khỏe ngày 28/8/2023 bà **T** đã xin rút đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Ngày 25/10/2023 bà **T** nộp lại đơn yêu cầu cùng các tài liệu chứng cứ, yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố ông **Nguyễn Thanh M** mất tích. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, Tòa án và gia đình vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc ông **Nguyễn Thanh M** còn sống hay đã chết. Do vậy, yêu

cầu của bà **Đỗ Thị T** về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với ông **Nguyễn Thanh M**, sinh năm 1984 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự và các Điều 387, 388 và 389 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà **Đỗ Thị T** không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: Bà **Đỗ Thị T** xác nhận ông **M** bỏ đi không để lại tài sản gì, giữa bà và ông **M** không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà **Đỗ Thị T** phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 369, 370, 371, 372, 387, 388 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà **Đỗ Thị T**: Tuyên bố ông **Nguyễn Thanh M**; sinh năm 1984; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: **Tổ E, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang** mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà **Đỗ Thị T** phải chịu 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 51BB-21P 0005097 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà **Đỗ Thị T** có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- Người yêu cầu; Người CQLNVLQ;
- UBND thị trấn Yên Minh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**



**Đoàn Ngọc Vĩnh**